

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 11/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xô;

2. Bà Phạm Thị Chuộng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên;

Ngày 11/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 26/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 27/4/2021 đối với bị cáo:

Bị cáo TRẦN VĂN K (Tên gọi khác: Trần Xung K), sinh năm 1959, tại KM, Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: NS, TT, KM, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và con bà Vũ Thị M (đã chết); vợ là Trần Thị H và 04 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 06/01/2021 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Đức M1, sinh năm 1997; Địa chỉ: KDC TT1, phường TD, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: KDC DL, phường DT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Ngô Văn H1, sinh năm 1963; Địa chỉ: KDC NS, phường TT, thị xã

KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 1975; Địa chỉ: KDC NS, phường TT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/12/2020, Trần Văn K đang bán hàng ăn sáng tại nhà thuộc KDC NS, TT, KM thì có một người đàn ông không biết họ, tên, tuổi ở TN, Hải Phòng đến quán ăn sáng bảo với K bán số lô, số đề, rồi mỗi tuần một lần nộp lại bảng lô, đề cho người đó thì sẽ được hưởng tiền hoa hồng (cụ thể: cứ 1.000.000đ tiền ghi lô, đề thì K được hưởng 50.000đ). K đồng ý. K và người đàn ông thống nhất quy định cuối mỗi ngày, sau khi ghi được các số lô, đề cho các đối tượng thì tập hợp vào một tờ giấy (được gọi là bảng lô, đề) của K. (Cách đánh như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày từ lúc 18h15' đến 18h30' thì số đề 2 số là người chơi đánh theo 2 số cuối của giải đặc biệt, số lô 2 số là đánh theo 2 số cuối của tất cả các giải, số lô xiên 2 là đánh 2 cặp số theo hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hàng ngày. Tỷ lệ thắng thua với số đề 02 số, người mua thắng, sẽ được hưởng gấp 80 lần, lô xiên 2 hưởng gấp 10 lần, lô thường được hưởng gấp 3,5 lần số tiền đã mua số đó. Nếu thua, sẽ bị mất số tiền đã mua. Ngày hôm sau, sẽ căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền bắc của ngày hôm trước, K trực tiếp thanh toán cho người mua, sau đó người đàn ông ở Thủy Nguyên sẽ thanh toán trả lại cho K). Khoảng 16h25' ngày 04/01/2021, Phạm Đức M1 ở TT1, TD, KM cùng Nguyễn Văn T ở DL, DT, KM cùng đến nhà K mua số lô. M1 mua của K 04 số lô 05, 50, 57, 75 (Mỗi số 1.000.000đ), tổng là 4.000.000đ, K nhận tiền và ghi các số lô này vào tờ giấy ghi nhớ màu vàng rồi đưa cho M1; T mua của K 04 số lô 58, 85, 24, 42 (Mỗi số 500.000đ), tổng là 2.000.000đ, K nhận tiền và ghi các số lô này vào tờ giấy ghi nhớ màu vàng khác, rồi đưa cho T. Đến 16h30' cùng ngày thì bị tổ công tác gồm công an thị xã Kinh Môn và công an phường Thái Thịnh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của K 6.000.000đ (là tổng số tiền K vừa bán số lô cho M1 và T); 01 tập giấy ghi nhớ màu vàng hình chữ nhật, kích thước 7,6x5cm, dày 0,9cm; 01 bút bi mực xanh in chữ "Tizo"; thu giữ của M1 và T 02 tờ giấy ghi nhớ màu vàng, kích thước 7,6x5cm có ghi các số lô 05¹⁰⁰⁰, 50¹⁰⁰⁰, 57¹⁰⁰⁰, 75¹⁰⁰⁰; 58⁵⁰⁰, 85⁵⁰⁰, 24⁵⁰⁰, 42⁵⁰⁰.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố Trần Văn K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự vì bị cáo là người cao tuổi. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Đánh bạc”. Về hình phạt chính xử phạt Trần Văn K từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) đến 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung, buộc bị cáo phải chịu 10.000.000đ – 13.000.000đ sung quỹ nhà nước. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16h 25’ ngày 04/01/2021 tại quán bán hàng ăn sáng của gia đình bị cáo K thuộc KDC NS, TT, KM, Hải Dương, K đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng cách bán cho Phạm Đức M1 bốn số lô 05, 50, 57, 75 với tổng số tiền là 4.000.000đ và bán cho Nguyễn Văn T 04 số lô

58, 85, 24, 42 với tổng số tiền 2.000.000đ thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mà mình đã cố ý thực hiện ngày 04/01/2021 trên cơ sở lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày để bán trái phép các số lô cho anh Phạm Đức M1 4.000.000đ, Nguyễn Văn T 2.000.000đ với mục đích được thua bằng tiền là xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 thì một lần chơi lô đề được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề (kết quả mở thưởng hàng ngày) và số tiền chủ lô đề dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ lô đề đã nhận của những người chơi lô đề trong ngày hôm đó (anh M1, anh T) cộng với số tiền mà chủ lô đề bỏ ra để trả cho người trúng. Tuy nhiên, hành vi bán lô đề của bị cáo bị phát hiện ngăn chặn trước khi mở thưởng, nên tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 04/01/2021 được xác định là 6.000.000đ (không phụ thuộc vào việc khi có kết quả mở thưởng có hay không có người trúng). Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh điều khoản trên là đúng, người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ: Kết quả điều tra cho thấy bị cáo lần đầu phạm tội, số tiền đánh bạc chỉ trên mức khởi điểm, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bản thân bị cáo được Bộ xây dựng tặng Huy chương vì sự nghiệp xây dựng và là chiến sỹ thi đua trong quá trình công tác, nên được xác định là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, trong công tác và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX xem xét quyết định mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, nhưng xét điều kiện theo quy định tại Điều 65 BLHS, thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng giáo dục bị cáo và người khác có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS, bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung trên cơ sở mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, HĐXX cân nhắc buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung 10.000.000đ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định của điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số tiền 6.000.000đ là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; đối với 02 tờ giấy ghi nhớ màu vàng, kích thước 7,6x5cm có ghi các số lô 05¹⁰⁰⁰, 50¹⁰⁰⁰, 57¹⁰⁰⁰, 75¹⁰⁰⁰; 58⁵⁰⁰, 85⁵⁰⁰, 24⁵⁰⁰, 42⁵⁰⁰ là công cụ, phương tiện phạm tội đồng thời cũng là chứng cứ chứng minh tội phạm, đã được đánh số bút lục trong hồ sơ nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án, đối với các vật chứng khác giá trị sử dụng không lớn, cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí, tuy nhiên bị cáo đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí tòa án, HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về các tình tiết khác: Đối với Phạm Đức M1, Nguyễn Văn T có hành vi đánh lô đề, song theo quy định thì mức độ đánh bạc đều dưới mức khởi điểm, không cấu thành tội Đánh bạc, Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật; Việc K bán lô đề tại quán do gia đình bị cáo quản lý, vợ bị cáo không biết, nên không đặt ra xem xét. Đối với người đàn ông ở Thủy Nguyên, Hải Phòng thỏa thuận với K về việc bán số lô, số đề, do không nắm được tên, tuổi, địa chỉ nên tiếp tục điều tra, xác minh, có căn cứ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K (Trần Xung K) phạm tội “Đánh bạc”.

- *Hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Trần Văn K (Trần Xung K) 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân phường TT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách

nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Hình phạt bổ sung:* Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng), sung quỹ nhà nước.

- *Về vật chứng:* Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 6.000.000đ là tiền thu lợi bất chính, tiêu hủy 01 tập giấy ghi nhớ màu vàng hình chữ nhật, kích thước 7,6x5cm, dày 0,9cm; 01 bút bi mực xanh in chữ “Tizo”.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn vào ngày 30/3/2021).

Lưu tại hồ sơ 02 tờ giấy ghi nhớ màu vàng, kích thước 7,6x5cm có ghi các số lô 05¹⁰⁰⁰, 50¹⁰⁰⁰, 57¹⁰⁰⁰, 75¹⁰⁰⁰; 58⁵⁰⁰, 85⁵⁰⁰, 24⁵⁰⁰, 42⁵⁰⁰.

- *Án phí:* Bị cáo được miễn án phí.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Hải dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- UBND phường TT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng